

Số: 01/2026/QĐST-KDTM

Khánh Hoà, ngày 11 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Trần Minh Bình, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Ngô Đình Quảng Phúc, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Đình Quảng Phúc tham gia tố tụng, gồm: Ông Châu Vũ Hoàng, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ninh Thuận; Ông Hồ Đăng Phúc, chức vụ: Trưởng phòng; Bà Lê Thị Mỹ Doanh, chức vụ: Phó phòng; Ông Lê Xuân Đại Huy - Cán bộ quan hệ khách hàng.

- Bị đơn: Công ty TNHH Nước mắm Cana.

Địa chỉ trụ sở: Quốc lộ 1A, xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Phạm Thị Oanh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hoàng Anh, sinh năm 1977

+ Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 113 Trần Hưng Đạo, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Lê Anh Tuấn, sinh năm 1980

+ Bà Vương Thị Thùy Dung, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: thôn Quán Thẻ 2, xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng A., bà Nguyễn Thị Bích N., ông Lê Anh T., bà Vương Thị Thùy D.: bà Phạm Thị Oanh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy sản Công nghệ cao SIS.

Địa chỉ trụ sở: thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn Thuận, chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy sản Nam Miền Trung

Địa chỉ trụ sở: thôn Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tăng Thịnh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Công ty TNHH Nước mắm Cana; vợ chồng ông Nguyễn Hoàng A., bà Nguyễn Thị Bích N. và vợ chồng ông Lê Anh T., bà Vương Thị Thùy Dung đều do bà Phạm Thị Oanh làm đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất thỏa thuận các vấn đề sau:

Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và bị đơn Công ty TNHH Nước mắm Cana xác nhận tính đến ngày 29/5/2026, Công ty TNHH Nước mắm Cana còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam các khoản nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 970020/2022-HĐCVHM/NHCT610-CANA ngày 22/4/2022; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 970020/2022-HĐCVHM-SĐBS01/NHCT610-CANA ngày 06/5/2022 và Hợp đồng cho vay hạn mức số 970042/2023-HĐCVHM/NHCT610-CANA ngày 10/11/2023 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 970042/2023-HĐCV-SĐBS từ 1 đến 14/NHCT610-CANA thể hiện tại các Giấy nhận nợ số 26 ngày 11/4/2023, số 25 ngày 07/4/2023, số 24 ngày 06/4/2023, số 23 ngày 05/4/2023, số 22 ngày 03/4/2023, số 21 ngày 30/3/2023, số 20 ngày 29/3/2023, số 19 ngày 28/3/2023, số 18 ngày 27/3/2023, số 17 ngày 23/3/2023, số 16 ngày 22/3/2023, tính đến ngày 29/5/2026, tổng số tiền là: 65.151.076.821 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ, một trăm năm mươi một triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi một đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 49.966.295.466 đồng; Nợ lãi quá hạn là 12.906.481.809 đồng; Nợ lãi chậm trả là 2.248.299.546 đồng. Cụ thể, gồm các khoản nợ theo các giấy nhận nợ chi tiết là:

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 29/3/2023 tổng số tiền 2.543.949.149 đồng (*bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 1.950.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 504.692.055 đồng; Nợ lãi chậm trả là 89.257.094 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 22/3/2023 tổng số tiền 2.888.815.817 đồng (*bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu, tám trăm mười lăm nghìn, tám trăm mười bảy đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 2.227.732.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 559.780.803 đồng; Nợ lãi chậm trả là 101.303.014 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 05/4/2023 tổng số tiền 4.327.956.695 đồng (*bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 3.320.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 858.888.548 đồng; Nợ lãi chậm trả là 149.068.147 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 06/4/2023 tổng số tiền 10.736.230.818 đồng (*bằng chữ: Mười tỷ, bảy trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi nghìn, tám trăm mười tám đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 8.240.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 2.126.597.261 đồng; Nợ lãi chậm trả là 369.633.557 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 27/3/2023 tổng số tiền 3.372.476.031 đồng (*bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 2.585.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 669.139.644 đồng; Nợ lãi chậm trả là 118.336.387 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 28/3/2023 tổng số tiền 6.307.789.978 đồng (*bằng chữ: Sáu tỷ, ba trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 4.835.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.251.470.206 đồng; Nợ lãi chậm trả là 221.319.772 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 30/3/2023 tổng số tiền 6.258.378.132 đồng (*bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm ba mươi hai đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 4.800.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.242.226.849 đồng; Nợ lãi chậm trả là 216.151.283 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 07/4/2023 tổng số tiền 10.013.609.068 đồng (*bằng chữ: Mười tỷ, không trăm mười ba triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 7.690.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.984.441.369 đồng; Nợ lãi chậm trả là 339.167.699 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 11/4/2023 tổng số tiền 6.517.839.092 đồng (*bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm mười bảy triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, không trăm chín mươi hai đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 5.006.337.650 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.291.360.793 đồng; Nợ lãi chậm trả là 220.140.649 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 23/3/2023 tổng số tiền 4.622.902.525 đồng (*bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, bảy năm trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 3.542.225.816 đồng; Nợ lãi quá hạn là 917.193.869 đồng; Nợ lãi chậm trả là 163.482.840 đồng.

+ Khoản nợ theo Giấy nhận nợ ngày 03/4/2023 tổng số tiền 7.561.129.516 đồng (*bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm mười sáu đồng*), trong đó gồm các khoản: Nợ gốc là 5.800.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.500.690.412 đồng; Nợ lãi chậm trả là 260.438.104 đồng.

- Kể từ ngày 30/5/2026, Công ty TNHH Nước mắm Cana còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, nợ lãi chậm trả phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

Về nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp:

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Công ty TNHH Nước mắm Cana; vợ chồng ông Nguyễn Hoàng A., bà Nguyễn Thị Bích N. và vợ chồng ông Lê Anh T., bà Vương Thị Thủy Dung đều do bà Phạm Thị Oanh làm đại diện theo uỷ quyền cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 970022/2022/HĐBĐ/NHĐĐ/NHCT610 ngày 05/5/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 970021/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 26/4/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 970004/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 08/3/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 970019/2022/HĐBĐ/NHCT610 ngày 19/4/2022 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/970019/2022/PLHĐBĐ/NHCT610 ngày 23/12/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Nước mắm Cana không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Công ty TNHH Nước mắm Cana, vợ chồng ông Nguyễn Hoàng A., bà Nguyễn Thị Bích N. đều do bà Phạm Thị Oanh làm đại diện theo uỷ quyền đồng ý toàn bộ nội dung Biên bản làm việc ngày 07/5/2026 về việc “Chia sẻ tài sản thế chấp của ông Nguyễn Hoàng Anh - Bà Nguyễn Thị Bích N. đối với khoản vay của Công ty CP Đầu tư Thủy sản Nam Miền Trung” và đồng ý toàn bộ Biên bản làm việc ngày 07/5/2026 về việc “Chia sẻ tài sản thế chấp của ông Nguyễn Hoàng Anh - Bà Nguyễn Thị Bích N. đối với khoản vay của Công ty CP Đầu tư Thủy sản Công nghệ cao SIS”.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đồng ý tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này và không yêu cầu Tòa án giải quyết chi phí này.

Về án phí:

- Công ty TNHH Nước mắm Cana đồng ý chịu 86.575.538 đồng (*bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, năm trăm bảy lăm nghìn, năm trăm ba mươi tám đồng*) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Cách tính: 50% [112.000.000 đồng + 0,1% (65.151.076.821 - 4.000.000.000 đồng)].

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam 84.300.000 đồng (*bằng chữ: Tám mươi bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003911 ngày 19/11/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo quyết định này là Biên bản làm việc ngày 07/5/2026 về việc “Chia sẻ tài sản thế chấp của ông Nguyễn Hoàng Anh - Bà Nguyễn Thị Bích N. đối với khoản vay của Công ty CP Đầu tư Thủy sản Nam Miền Trung” và Biên bản làm việc ngày 07/5/2026 về việc “Chia sẻ tài sản thế chấp của ông Nguyễn Hoàng Anh - Bà Nguyễn Thị Bích N. đối với khoản vay của Công ty CP Đầu tư Thủy sản Công nghệ cao SIS”).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm